

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Chương trình hành động triển khai Đề án thực thi Hiệp định Hàng rào kỹ thuật trong thương mại giai đoạn 2011 – 2015 của tỉnh Bắc Giang**  
*(Kèm theo Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 18/3/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

## **I. MỤC TIÊU**

1. Nâng cao năng lực của doanh nghiệp, các tổ chức liên quan trên địa bàn tỉnh Bắc Giang trong việc thực thi các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại (gọi tắt là Hiệp định TBT) của Tổ chức Thương mại Thế giới (gọi tắt là WTO).

2. Nâng cao năng lực của cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại, các đầu mối TBT ở các Sở, ban, ngành của tỉnh trong hoạt động hỗ trợ, phổ biến, tuyên truyền cho doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân liên quan về hàng rào kỹ thuật trong thương mại.

3. Tổ chức thực thi quyền và nghĩa vụ theo Hiệp định TBT của Tổ chức Thương mại Thế giới góp phần thực hiện chính sách vĩ mô trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của Nhà nước và bảo vệ quyền hợp pháp và lợi ích chính đáng của doanh nghiệp và người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang trong quá trình hội nhập kinh tế thế giới.

## **II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

### **1. Hoàn thiện cơ sở pháp lý cho hoạt động về hàng rào kỹ thuật trong thương mại**

Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh về các nội dung liên quan đến áp dụng hàng rào kỹ thuật trong thương mại nhằm phát hiện các nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp với các văn bản pháp luật theo quy định và các cam kết quốc tế thực thi Hiệp định TBT.

Trên cơ sở kết quả rà soát, đề xuất các biện pháp sửa đổi, bổ sung, xử lý các mâu thuẫn, không phù hợp của văn bản.

### **2. Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các biện pháp kỹ thuật nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và thúc đẩy xuất khẩu, nhập khẩu**

a) Phổ biến và triển khai các hình thức hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao nhận thức về hàng rào kỹ thuật trong thương mại, giúp các doanh nghiệp có sản phẩm tham gia vào hoạt động xuất khẩu trên địa bàn tỉnh vượt qua rào cản kỹ thuật, phù hợp với thông lệ quốc tế và các quy định của Tổ chức thương mại thế giới.

b) Phối hợp với các Bộ, ngành ở Trung ương và mạng lưới TBT Việt Nam tổ chức các kênh tham vấn cho các doanh nghiệp của tỉnh về các biện pháp kỹ thuật trong nước và nước ngoài.

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu các văn bản pháp quy kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong và ngoài nước phục vụ tư vấn, giải đáp cho doanh nghiệp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại; đề xuất giải pháp cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các mặt hàng xuất khẩu chủ lực, có lợi thế cạnh tranh của tỉnh đáp ứng yêu cầu của thị trường, vượt qua hàng rào kỹ thuật ở nước ngoài.

d) Thống kê, lập danh sách, nắm bắt thông tin về năng lực hoạt động của các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đánh giá sự phù hợp trong và ngoài tỉnh để phổ biến cho các doanh nghiệp nắm bắt và liên hệ.

đ) Đề xuất, triển khai hỗ trợ doanh nghiệp thông qua các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh.

### **3. Tăng cường năng lực của các cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức kỹ thuật trong xây dựng và triển khai các biện pháp kỹ thuật trong thương mại**

a) Tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ năng xây dựng văn bản pháp luật, cập nhật kiến thức về pháp luật, thương mại và TBT cho các cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức kỹ thuật trên địa bàn tỉnh.

b) Tăng cường năng lực kỹ thuật cho các tổ chức đánh giá sự phù hợp phục vụ hoạt động quản lý nhà nước phục vụ sản xuất, kinh doanh; đầu tư trang thiết bị kỹ thuật, nâng cao năng lực kiểm định, hiệu chuẩn đo lường, thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Sở Khoa học và Công nghệ) đáp ứng yêu cầu chức năng nhiệm vụ theo quy định.

### **4. Duy trì và nâng cao năng lực hoạt động của cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại và các đầu mối TBT**

a) Đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách về TBT (làm việc tại Phòng TBT thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng), cán bộ đầu mối TBT tại các Sở chuyên ngành về kiến thức pháp luật, thương mại, kỹ năng chuyên môn về TBT.

b) Nâng cao năng lực hoạt động của Phòng TBT đặt tại Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

c) Phối hợp chặt chẽ với hiệp hội, hội doanh nghiệp và các cơ quan liên quan nhằm nắm bắt nhu cầu của doanh nghiệp, xác định các vấn đề và đối tượng cần ưu tiên trong hoạt động tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, cung cấp thông tin, tư vấn về TBT, giúp các doanh nghiệp nâng cao khả năng tiếp cận, mở rộng thị trường và năng lực cạnh tranh.

d) Nâng cao năng lực, tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho các đầu mối TBT tại các sở, ngành để thực hiện tốt việc triển khai Đề án TBT.

đ) Nâng cấp trang thông tin điện tử của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng ([bacgiang.tcvn.gov.vn](http://bacgiang.tcvn.gov.vn)) đáp ứng yêu cầu là đầu mối TBT của tỉnh, đảm bảo cung cấp kịp thời thông tin cho doanh nghiệp, người tiêu dùng về hoạt động Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và TBT.

### **5. Nâng cao hiệu quả hoạt động phổ biến, tuyên truyền về vai trò và ảnh hưởng của hàng rào kỹ thuật trong thương mại đối với sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng sản phẩm, hàng hóa**

a) Biên soạn và đăng tải tin tức, bài viết về TBT trên báo Bắc Giang, trên đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, tạp chí, bản tin chuyên ngành giới thiệu về TBT, Đề án TBT, mạng lưới các cơ quan, tổ chức về TBT và các văn bản pháp luật về TBT.

b) Nâng cao chất lượng Bản tin TBT; Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền về TBT như phát hành tờ rơi giới thiệu và quảng bá các nội dung về TBT.

c) Điều tra nắm bắt nhu cầu của doanh nghiệp, xác định các vấn đề và đối tượng cần ưu tiên trong hoạt động tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, cung cấp thông tin, tư vấn về TBT.

d) Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn tuyên truyền, phổ biến thông tin liên quan về TBT, về những tác động và ảnh hưởng của hàng rào kỹ thuật trong thương mại đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

### **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Tuyên truyền, phổ biến nội dung, kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình; Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng trong quá trình triển khai thực hiện, kiểm tra, đôn đốc nhằm bảo đảm việc thực hiện Chương trình có hiệu quả.

2. Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng TBT Việt Nam và điểm TBT của các Bộ, ngành, tranh thủ sự hỗ trợ về cơ sở dữ liệu, chuyên gia trong hoạt động đào tạo, tập huấn, tuyên truyền và thông tin liên quan đến hàng rào kỹ thuật trong thương mại.

3. Nguồn kinh phí: Kinh phí thực hiện Chương trình được lấy từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động từ nguồn vốn hợp pháp khác.

### **IV. KINH PHÍ**

1. Tổng kinh phí thực hiện Chương trình là 695.000.000 đồng (Sáu trăm chín mươi lăm triệu đồng). *(Chi tiết kèm theo phụ lục của Chương trình)*.

Trong đó kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình là 575.000.000 đồng (Năm trăm bảy mươi lăm triệu đồng) được lấy từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học hàng năm:

- Năm 2013: 245.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng)

- Năm 2014: 165.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng)

- Năm 2015: 165.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng)

Kinh phí huy động từ nguồn vốn tài trợ hợp pháp khác là 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu đồng), trong đó:

- Năm 2013: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng)

- Năm 2014: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng)

- Năm 2015: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng)

2. Việc sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo Thông tư số 25/2011/TT-BKHHCN quy định nội dung chi thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án TBT ngày 30/9/2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ và các văn bản hướng dẫn về chế độ chi tiêu tài chính liên quan của tỉnh Bắc Giang.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Là cơ quan quản lý Chương trình, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình.

b) Giữ vai trò đầu mối, chủ trì, phối hợp với thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, theo dõi các sở, ngành thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình.

c) Tổng hợp, báo cáo định kỳ, hàng năm hoặc đột xuất tình hình thực hiện Chương trình gửi Bộ Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là cơ quan thường trực giúp Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện nhiệm vụ trên.

### **2. Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong triển khai các nhiệm vụ của Chương trình; xây dựng kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ được giao trong Chương trình; báo cáo tình hình thực hiện gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp theo quy định.

### **3. Các hiệp hội, hội doanh nghiệp**

Có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành liên quan trong quá trình triển khai các nhiệm vụ của Chương trình.

Trong quá trình triển khai, thực hiện Chương trình, nếu có vướng mắc, thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố gửi ý kiến về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Hạnh**



2.1	<p>Phối hợp với các Bộ, ngành ở Trung ương và mạng lưới TBT Việt Nam tổ chức các kênh tham vấn cho các doanh nghiệp của tỉnh về các biện pháp kỹ thuật trong nước và nước ngoài.</p>	<p>Hội nghị, thảo luận, vấn đề, biên tập kỹ thuật</p> <p>Hội nghị, thảo luận, vấn đề, biên tập kỹ thuật</p>	<p>2013 - 2015 (Khi có đề nghị phối hợp của các Bộ, ngành)</p>	<p>- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Công thương và các sở, ngành, hiệp hội, doanh nghiệp liên quan thực hiện</p>	20	20	20	20	60	- Nghị quyết 35/2010/NQ-HĐND
2.2	<p>Xây dựng cơ sở dữ liệu các văn bản pháp quy kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong và ngoài nước phục vụ tư vấn, giải đáp cho doanh nghiệp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại; đề xuất giải pháp cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các mặt hàng xuất khẩu chủ lực, có lợi thế cạnh tranh của tỉnh đáp ứng yêu cầu của thị trường, vượt qua hàng rào kỹ thuật ở nước ngoài.</p>	<p>CSDL văn bản, tiêu quy chuẩn, quy định TBT trong và ngoài nước ban hành</p>	<p>2013 - 2015</p>	<p>- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì - Các sở, ngành, hiệp hội, doanh nghiệp liên quan phối hợp</p>	20	10	20	10	90	Theo quy định của pháp luật về tài chính
2.3	<p>Thông kê, lập danh sách, nắm bắt thông tin về năng lực hoạt động của các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đánh giá sự phù hợp trong và ngoài tỉnh để phổ biến cho các doanh nghiệp nắm bắt và liên hệ.</p>	<p>Danh sách thống kê</p>	<p>Định kỳ 6 tháng 2013 - 2015</p>	<p>- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì - Các sở, ngành, hiệp hội, doanh nghiệp liên quan phối hợp thực hiện.</p>	10	10	10	30	- Thông tư 58/2011/TT-BTC	

3	Tăng cường năng lực của các cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức kỹ thuật trong xây dựng và triển khai các biện pháp kỹ thuật trong thương mại									3.1	Tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ năng cập nhật kiến thức về pháp luật, thương mại và TBT cho các cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức kỹ thuật trên địa bàn tỉnh.	Các lớp đào tạo, tập huấn 1-2 lớp/năm	2013 - 2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì.</li> <li>- Các sở, ngành, hiệp hội, hội doanh nghiệp liên quan phối hợp</li> </ul>	10	10	10	10	30	4	Duy trì và nâng cao năng lực hoạt động của cơ quan Thông báo và Điểm hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) và các đầu mối TBT								
4.1	Đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách về TBT (làm việc tại Phòng TBT thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng), cán bộ đầu mối TBT tại các Sở chuyên ngành về kiến thức pháp luật, thương mại, kỹ năng chuyên môn về TBT.	Các khoá đào tạo, bồi dưỡng (cử đi hoặc mở lớp tại Bắc Giang)	2013 - 2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì</li> <li>- Các sở, ngành, liên quan phối hợp</li> </ul>	20	20	20	60		4.2	Tăng cường hoạt động phối hợp giữa Phòng TBT, các đầu mối TBT của tỉnh với Mạng lưới TBT Việt Nam, các cơ quan, tổ chức có liên quan để triển khai có hiệu quả việc thực thi các nhiệm vụ thuộc Đề án TBT Việt Nam giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh.	Hội nghị, hội thảo	2013 - 2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì</li> <li>- Các sở, ngành, liên quan phối hợp</li> </ul>	10	10	10	10	60										

4.3	Tổ chức trao đổi thông tin, học tập kinh nghiệm hoạt động TBT với Văn phòng TBT Việt Nam và các Điểm TBT của các Bộ, tỉnh bạn khác. Khảo sát, học tập, trao đổi kinh nghiệm	1-2 đợt/năm	2013 - 2015	- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì - Các sở, ngành liên quan phối hợp	20	20	20	20	60	- Nghị quyết 35/2010/NQ-HĐND
4.4	Nâng cấp trang thông tin điện tử của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (baogiang.tcvn.gov.vn) đáp ứng yêu cầu là đầu mối TBT của tỉnh, đảm bảo cung cấp kịp thời thông tin cho doanh nghiệp, người tiêu dùng về hoạt động Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và TBT.	- Đáp ứng yêu cầu hỏi đáp trực tuyến. - Cập nhật thủ tục hành chính trực tuyến lên trang web.	2013	- Sở Khoa học và Công nghệ (giao Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thực hiện)	60				60	- Thông tư 137/2007/TT-BTC
5	<b>Nâng cao hiệu quả của hoạt động phổ biến, tuyên truyền về vai trò và ảnh hưởng của hàng rào kỹ thuật trong thương mại đối với sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng sản phẩm, hàng hóa</b>									
5.1	Xây dựng phòng sự tuyên truyền, giới thiệu về TBT, Đề án TBT, mạng lưới các cơ quan, tổ chức về TBT, văn bản pháp luật về TBT.	Phóng sự tuyên truyền	2013 - 2015	- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì - Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, các sở, ngành, hiệp hội, hội doanh nghiệp liên quan phối hợp	10	10	10	10	30	- Quyết định 54/2010/QĐ-UBND



5.2	Tuyên truyền giới thiệu và quảng bá các nội dung về TBT (tờ rơi, pa-nô, áp phích)		2013 - 2015	- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì	20		20		20			60	- Thông tư 25/2011/TT-BKHCN
5.3	Điều tra nắm bắt nhu cầu của doanh nghiệp, xác định các vấn đề và đối tượng cần ưu tiên trong hoạt động tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, cung cấp thông tin, tư vấn về TBT	Báo cáo điều tra nhu cầu doanh nghiệp (1 cuộc/năm)	2013	- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì	20							20	- Thông tư 58/2011/TT-BTC
5.4	Tổ chức hội nghị, hội thảo tuyên truyền, phổ biến thông tin liên quan về TBT, về những tác động ảnh hưởng của hàng rào kỹ thuật trong thương mại đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh	Hội thảo, hội nghị 1 - 2 lớp/năm	2013 - 2015	- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì	20	20	20	20	20	20	20	120	- Nghị quyết 35/2010/NQ-HĐND
<b>Tổng kinh phí</b>												<b>695</b>	

**Ghi chú tên các Văn bản quy phạm pháp luật quy định mức chi:**

- Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của liên Bộ Tài chính, Tư pháp quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.
- Thông tư liên tịch số 145/2009/TTLT-BTC-BKHCN ngày 17 tháng 7 năm 2009 của liên Bộ Tài chính, Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật;
- Thông tư liên tịch số 192/2010/TTLT-BTC-BTP-VPCP ngày 02/12/2010 của liên Bộ Tài chính, Tư pháp, Văn phòng Chính phủ hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;
- Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;
- Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Nhà nước;

- Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê;
- Thông tư số 137/2007/TT-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2007 của Bộ Tài chính quy định về chi tạo lập trang thông tin điện tử;
- Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của liên Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;
- Thông tư số 25/2011/TT-BKHCN ngày 30 tháng 9 năm 2011 quy định về nội dung chi thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án thực thi Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại giai đoạn 2011 – 2015;
- Nghị quyết số 35/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Bắc giang.
- Quyết định 54/2010/QĐ-UBND ngày 20/05/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang Ban hành Quy định về chế độ nhuận bút, chế độ thù lao đối với trang thông tin điện tử và bản tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 331/QĐ-UBND

*Bắc Giang, ngày 19 tháng 3 năm 2013*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt dự án Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm,  
hàng hóa các doanh nghiệp vừa và nhỏ của tỉnh Bắc Giang  
giai đoạn 2013-2015, định hướng đến 2020**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”;

Căn cứ Thông tư số 20/2010/TT-BKHHCN ngày 29/12/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về tổ chức, quản lý và điều hành chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 130/2011/TTLT-BTC-BKHHCN ngày 16/9/2011 của liên Bộ Tài chính, Khoa học và Công nghệ quy định chế độ quản lý tài chính đối với các nhiệm vụ thuộc Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 10/TTr-KHCN, ngày 25 tháng 01 năm 2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa các doanh nghiệp vừa và nhỏ của tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2013-2015, định hướng đến 2020 (Có dự án chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Hạnh**